TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **08**/2020/QĐ-PT	*Đà Nẵng, ngày 03 tháng 01 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Ông **Vũ Thanh Liêm**
Các Thẩm phán: Ông **Trương Công Thi**
Ông **Nguyễn Tấn Long**

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên họp: Ông **Đinh Văn Chánh**, Kiểm sát viên.

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 10/2019/QĐST-HC ngày 29 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã căn cứ vào khoản 5 Điều 38; điểm g khoản 1 Điều 143; Điều 144 Luật tố tụng hành chính, quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính về việc: "*Hủy quyết định cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất"*, giữa:

* *Người khởi kiện*: Ông Trương Tiến D; địa chỉ: Xóm 5, thôn L, xã L1, huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

* *Người bị kiện:* UBND huyện Q.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Trương Minh G; địa chỉ: Thôn Đ, xã A, huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

2. Bà Trương Thị L; địa chỉ: Khu phố 6, phường B, thị xã B, tỉnh Quảng Bình.

Tại đơn kháng cáo ngày 04 tháng 11 năm 2019, ông Trương Tiến D là người khởi kiện kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính số 10/2019/QĐST-HC ngày 29 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình với lý do: Không đồng tình với căn cứ đình chỉ giải quyết vụ án hành chính của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

XÉT THẤY:

Tại Đơn khởi kiện ngày 30/9/2019 của ông Trương Tiến D (BL.1, 2) có nêu: "*Đến tháng 06/2018, tôi cùng các anh chị em trong gia đình đang triển khai xây dựng nhà thờ cho bố mẹ làm nơi thờ cúng trên một phần di sản thừa kế nói trên thì có một số đối tượng trong đó có ông Trương Minh G có hành vi cản trở,*

gây ẩu đả vì ông G cho rằng có toàn quyền sở hữu, sử dụng mảnh đất nói trên và đã chuyển nhượng mảnh đất nói trên cho người khác được quyền sử dụng, sở hữu. Lúc này, tôi mới biết có sự tồn tại của Văn bản phân chia tài sản thừa kế đã được xác lập vào ngày 26/12/2014 và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CB 502982 cấp ngày 22/9/2015 mang tên ông Trương Minh G….Sau đó ông G lại tiếp tục thực hiện thủ tục chuyển nhượng cho bà Trương Thị L và được UBND huyện Q cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CB 639864 cấp ngày 14/01/2016 mang tên bà Trương Thị L trên phần di sản thừa kế của bố mẹ tôi để lại là vi phạm quy định của pháp luật."

Tại Biên bản sự việc ngày 08/8/2018 (BL.43), Ủy ban nhân dân xã A đã yêu cầu ông Trương Tiến D dừng ngay việc xây dựng nhà thờ; yêu cầu ông D và những người liên quan ngày 10/8/2018 đến UBND xã A để làm việc.

Tại Biên bản hòa giải vụ việc tranh chấp đất đai ngày 10/8/2018 của UBND xã A (BL.45), ông D có ý kiến như sau: "*…Thực ra bác không biết mảnh đất đó đã mang tên cháu nhưng qua ý kiến của hai vợ chồng cháu, bác hoàn toàn nhất trí…*".

Tại Bản tự khai ngày 15/10/2019 của ông Trương Tiến D (BL.47) có nêu: "*…Tháng 8/2018, tôi cùng các anh chị em xây dựng nhà thờ cho bố mẹ…Trong lúc đang xây dựng nhà thờ ông G và bà L đưa thẻ đỏ pôtô ra nói là đất của bà L. Lúc này tôi mới biết sự tồn tại văn bản phân chia thừa kế đã được xác lập vào ngày 26/12/2014 và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CB 639864 mang tên Trương Thị L. Sau đó qua hòa giải tại UBND xã A ngày 04/10/2018 tôi mới biết chính thức bà L đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất…*"

Như vậy, ông Trương Tiến D đã biết ông Trương Minh G được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất từ tháng 6/2018, biết bà Trương Thị L được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất từ ngày 10/8/2018. Ngày 30/9/2019 ông D khởi kiện yêu cầu huỷ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho ông G, bà L là đã quá 01 năm kể từ ngày biết được quyết định hành chính bị khởi kiện. Theo quy định tại Điều 116 Luật tố tụng hành chính thì thời hiệu khởi kiện vụ án hành chính đã hết nên ông Trương Tiến D mất quyền khởi kiện.

Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào khoản 5 Điều 38, điểm g khoản 1 Điều 143 và Điều 144 của Luật tố tụng Hành chính để đình chỉ giải quyết vụ án là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 243 của Luật tố tụng hành chính,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 10/2019/QĐST-HC ngày 29 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng

Bình.

2. Ông Trương Tiến D là người có công với cách mạng nên được miễn án phí hành chính phúc thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Cục THADS tỉnh Quảng Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(Đã ký)

Vũ Thanh Liêm